

Bản án số: 15/2018/HS-ST
Ngày 05-02-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ TÂN CHÂU, TỈNH AN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Công Bình.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn To và bà Thi Thị Tuyết Nhung.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Hồng Thắm là Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tân Châu tham gia phiên tòa:
Bà Cù Ngọc Sang - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 02 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 02/2018/TLST-HS, ngày 16 tháng 01 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 30/2018/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 01 năm 2018 đối với bị cáo:

MOUHAMAD ABDOL H, sinh năm: 1987; nơi cư trú ấp Châu G, xã CP, thị xã TC, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: lớp 12/12; dân tộc: Chăm; giới tính: Nam; tôn giáo: Đạo Hồi; quốc tịch: Việt Nam; con ông BUSAMAH MCHAMAC M và bà I S; anh chị em ruột có 5 người bị cáo là người thứ tư; tiền án: Không; tiền sự: Ngày 29/03/2016, bị Tòa án nhân dân thị xã Tân Châu ra quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời hạn 12 tháng về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”, đến ngày 16/02/2017, chấp hành xong; ngày 09/10/2017, bị Ủy ban nhân dân xã CP, thị xã TC, tỉnh An Giang, ra quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã phường, thời hạn 03 tháng về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”; bị cáo tại ngoại. (Có mặt)

- Bị hại: Bà I S – sinh năm 1954; cư trú tại ấp Châu G, xã CP, thị xã TC, tỉnh An Giang. (Có mặt)

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Nguyễn Thanh S - sinh năm 1987; trú tại khóm 1, phường Châu Phú A, thành phố CĐ, tỉnh An Giang. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do không có tiền tiêu xài và mua ma túy sử dụng, nên H nảy sinh ý định lấy trộm tivi màn hình phẳng, loại 32 inch, hiệu Toshiba của bà I S (mẹ của H) đem bán lấy tiền tiêu xài và mua ma túy sử dụng. Khoảng 19 giờ ngày 31/10/2017, lợi dụng bà I S đi vắng, trong nhà không có ai, H lấy cây kiềm (loại kiềm răng), rồi đứng trên cái ghế nhựa màu đỏ, dùng kiềm mở khung kim loại, rồi lấy tivi đem ra ngoài. Sau đó, H đem tivi đến khu vực khóm 1, phường Châu Phú A, thành phố CĐ để bán. Tại đây, H gặp anh Nguyễn Thanh S và nói tivi của gia đình cần tiền nên đem bán, nghĩ H nói thật nên anh S đồng ý mua với giá 800.000 đồng. Số tiền có được, H tiêu xài và mua ma túy sử dụng hết. Đến khoảng 06 giờ ngày 01/11/2017, bà I S phát hiện tivi màn hình phẳng, loại 32 inch, hiệu Toshiba của bà bị mất trộm. Sau đó, bà đến Công an xã CP, thị xã TC trình báo sự việc trên. Ngày 27/11/2017, H bị Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang, khởi tố về tội “Trộm cắp tài sản”.

Tại Kết luận số 50 ngày 03/11/2017 của Hội đồng định giá tài sản, trong tố tụng hình sự thị xã Tân Châu, kết luận: 01 cái tivi, màn hình phẳng, hiệu Toshiba, 32 inch, màu đen (đã qua sử dụng). Giá trị còn lại, trị giá: 2.500.000 đồng.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị hại và nhân chứng trình bày như sau:

Bà I S, anh KR, chị AH, anh Nguyễn Văn Kh và anh Nguyễn Thanh S, trình bày phù hợp với nội dung vụ án nêu trên. Hiện, bà I S đã nhận lại tivi bị mất trộm, bà không yêu cầu gì thêm. Riêng anh S trình bày, anh mua tivi để sử dụng, khi bán H nói tivi của gia đình, cần tiền nên đem bán, nghĩ H nói thật nên anh đồng ý mua với giá 800.000 đồng. Hiện, anh đã giao nộp tivi cho Cơ quan điều tra - Công an thị xã Tân Châu và đã nhận lại 800.000 đồng, anh không yêu cầu gì thêm.

Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tân châu, tỉnh An Giang, truy tố H tại cáo trạng số 07/VKS-HS ngày 15/01/2018, về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự được sửa đổi, bổ sung năm 2009.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa có ý kiến giữ nguyên cáo trạng truy tố đối với bị cáo H về tội “Trộm cắp tài sản” và đề nghị HĐXX áp dụng Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017, của Quốc Hội về thi hành Bộ luật hình sự 2015; khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo H mức án tù 6 tháng đến 9 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Bị cáo H có ý kiến thống nhất với cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát và ý kiến luận tội của Kiểm sát viên, đồng thời xin HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Tân Châu, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tân Châu, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án là điều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo H khai nhận do không có tiền tiêu xài và mua ma túy sử dụng nên vào khoảng 19 giờ ngày 31/10/2017, lợi dụng lúc bà I S (mẹ của bị cáo) đi vắng nhà, H lén lút lấy trộm một cái ti vi đem đến khu vực khóm 1, phường Châu Phú A, thành phố CD bán cho anh Nguyễn Thanh S với giá 800.000 đồng như nội dung vụ án đã nêu. Lời khai nhận tội của bị cáo H hoàn toàn phù hợp lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra, phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hành vi lấy trộm 01 cái ti vi trị giá 2.500.000 đồng của bà I S, mà bị cáo H thực hiện là hành vi nguy hiểm cho xã hội và có đủ yếu tố cấu thành tội phạm “Trộm cắp tài sản” quy định trong Bộ luật hình sự. Áp dụng Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017, của Quốc Hội về thi hành Bộ luật hình sự 2015, HĐXX kết luận bị cáo H đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 điều 173 Bộ luật hình sự 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017.

[3] Xét về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội; nhân thân của bị cáo; các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tài sản của công dân là do công sức của họ tạo ra hoặc do nguồn thu nhập hợp pháp khác mà họ có được, nên tài sản riêng của công dân luôn được mọi người tôn trọng và được pháp luật bảo vệ, những hành vi trái pháp luật xâm phạm đến tài sản riêng công dân thì sẽ bị xử lý nghiêm minh theo quy định của pháp luật.

Bị cáo H đang đứng trước Tòa hôm nay là người có năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo nhận biết được việc “Trộm cắp tài sản” là vi phạm pháp luật, nhưng do bản tính tham lam, nghiện ngập ma túy, chạy lười lao động và xem thường pháp luật nên đã thúc đẩy bị cáo phạm tội “Trộm cắp tài sản”, đây cũng là nguyên nhân và là động cơ phạm tội của bị cáo. Hành vi phạm tội của bị cáo H đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của bà I S, đồng thời còn làm ảnh hưởng đến trật tự an toàn xã hội ở địa phương. Bị cáo đang có tiền sự về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy” nhưng bị cáo không chịu tu sửa bản thân mà lại tiếp tục thực hiện hành vi “Trộm cắp tài sản”. Do đó, cần phải xử phạt nghiêm khắc đối với bị cáo, để răn đe, giáo dục bị cáo và để phòng ngừa chung loại tội phạm này ở địa phương.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo H có thái độ thật thà khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo là người dân tộc nên nhận thức pháp luật có phần hạn chế. Do đó, HĐXX có xem xét giảm nhẹ một phần về trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

[4] Qua xem xét các tình tiết nêu trên HĐXX thấy bị cáo H phạm tội có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, nên xử phạt tù bị cáo H ở mức thấp trong khung hình phạt của điều luật bị cáo bị xét xử, nhưng do bị cáo là người nghiện ma túy đã được đưa vào cơ sở cai nghiện 12 tháng nhưng chưa cai nghiện được, do đó cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để giáo dục bị cáo và cho bị cáo có thời gian để cai nghiện ma túy, nên áp dụng Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, xử bị cáo hình phạt tù là phù hợp với pháp luật và cũng tương xứng với việc phạm tội của bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra bà I S đã nhận lại cái ti vi bị mất trộm, anh Nguyễn Thanh S đã nhận lại 800.000đồng và không có yêu cầu gì thêm, nên HĐXX không đặt ra giải quyết.

[6] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy hoàn cảnh kinh tế gia đình bị cáo H khó khăn nên HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về án phí: Bị cáo MID phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017, của Quốc Hội về thi hành Bộ luật hình sự 2015; khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung 2017: Tuyên bố bị cáo H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung 2017: Xử phạt bị cáo H mức án 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt đi chấp hành án.

Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo H phải nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Nơi nhận:

- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND tỉnh An Giang;
- VKSND thị xã Tân Châu;
- Sở Tư pháp tỉnh An Giang;
- Cơ quan điều tra, CA TX.Tân Châu;

- Nhà tạm giữ, CA TX.Tân Châu;
- Chi cục THADS thị xã **Tân Châu**;
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Người có quyền lợi liên quan;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Văn phòng.

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Công Bình